

GHI VỀ LÔ SƠN

QUYỂN 4

CHƯƠNG VI: NHỮNG GHI VIẾT CỦA NGƯỜI XƯA LƯU LẠI.

Những điều ghi chép của người xưa lưu lại về Lô Sơn thật lắm nhiều, lời trong câu sáng đã rơi vào miệng người. Các bậc già lão ở núi đồng tương truyền không ngưng dứt. Tuy nơi hang sâu cùng cốc, hiểm ít dấu chân người bước đến. Lại những con người đã từng xa cách hàng trăm năm. Nhân văn từ ấy mà tưởng biết phong thái của học, có như giẫm vết đồng đi và đồng án kỷ chung cùng bàn nói vậy. Nên thơ trong núi của các bậc hiền giả ở thời nhà Tấn, tiền Tống, thường luôn còn có thể thấy được. Đến trong triều đại bắc Tống, có Trương Hối đền ở nhờ, vân du Lô Sơn rất lâu, các nơi đá nước đẹp xinh, phần nhiều có thơ ở trong đó. Từ khi có “Lô Sơn tập”. Nhân thời bình trở lại, mọi người mến chuộng phong nhã, các bậc hiền sĩ của Triều Đình lại lêncao đến xa cũng có hứng thú của Phong nhân tao, phàm để lại các Thiên thập đều đồng 01 thời gian. Năm tháng của con người chỉ 01 sáng sớm rất gần, chẳng hoạn nạn không lưu truyền vậy. Nay đây ghi chép căn thơ của những người từ thời tiền Đường trở về trước, làm thành 01 chương, quý ở tại mà khinh rẻ mắc vì chiếm lấy bỏ vậy.

* Đến Lô Sơn:

Của Pháp sư Tuệ Viễn

*Hang cao nhĩ khí trong
Núi sâu gá vết thần
Lời hiểm hòa các Tiếng
Vọng hưởng núi rơi ra
Có khách riêng ngằm đến
Đường đi quên nơi đến
Khua tay võ cửa mây
Cửa Linh sao đủ mở
Lưu tâm gõ nghe sâu*

*Cảm chí lý chẳng cách
Ai từng lên Cửu Tiêu
Chẳng đoạt cánh Xung Thiên
Khéo đồng đến tự bất
(Chưa thấy hết toàn văn).*

*** Phụng Hoa:**

Của Lưu Di Dân

*Lý Thân hẳn siêu tuyệt
Lước qua hiểm đồng cùng
Ai đến ngoài khói tiêu
Hiểu rõ cùng vật phân
Mờ mờ trong Cốc Cao
Tiếng vọng tu tự nghe
Vàng núi không rộng đẹp
Giao đánh thông vùng mây
Ngô sâu Uyển Xung Tư
Tại cần mở thăm vui
Trong hang nâng hứng nhỏ
Núi tưởng sâu xa nghe
Sáng yếu trở về soi
Mạnh nhờ Phó Linh Huân
Vĩnh đào thợ Huyền Tân
Rơi chiếu đợi rộng cân.*

*** Phụng Hòa**

Của Vương Kiều Chi

*Vượt xa hiểm gặp Thân
Diệu Thiện tự cao đồng
Cùng vua cảnh ngại rộng
Mật mờ bụi bít ngăn
Các gò bằng liêu quách
Một núi riêng trọi cao
Tiêu cảnh nhờ hang rơi
Khí trong cùng thời êm
Có nêu đến Thần Cực
Có khách vượt non kia
Sông dài rửa đều tốt*

Mưa hiếm bày từng thu
 Bước cao đến tuyết mờ
 Hác linh ngời vạn lớp
 Gió thổi điều khí xa
 Vọng vang nhiều vui hưởng
 Xa đẹp đã dài lâu
 Mắt xin nhiều Cửu Giang
 Sự thuộc cõi trời người
 Thường nghe tiếng trong thổi.

*** Phụng Hòa**

Cửa Trương Dĩ

Nhìn dãn lẫn thái tượng
 Trông sườn chẳng nghiệm đầu
 Vật xa nhóm giữa trời
 Vượt bộ chẳng thiếu dầu
 Đi lại qua lấm cấp
 Một nhấc dứt trần nhiễu
 Tỏ sáng trong mắt xinh
 Thoáng vút xa nhìn hậu
 Nương đỏ lắng ngời tâm
 Có thể quên vết ngọc
 Gió thoáng khắp vườn sâu
 Đường yêu hẳn giảm chết.

*** Vào cửa hồ Bàn Lễ**

Cửa Tạ Linh Vận

Khách đến nhọc nước đêm
 Gió trào khó lộm đủ
 Châu Đảo chợt xoay hợp
 Sườn bờ đổ cỏ hoang
 Nương trắng nghe kủi buồn
 Thấm mốc thoảng mùi hương
 Xuân muện đồng xanh đẹp
 Hang cao mây trắng giăng
 Ngòm nghĩ nhóm đêm ngày
 Muôn cảm đầy sớm tối
 Vui sườn soi gương đá

*Kéo lá vào cửa tùng
 Ba sông sủi lấm qua
 Chín dòng Lý không còn
 Vật Linh lộn quý lạ
 Khác người kín tinh hồn
 Cao vàng dứt ánh sáng
 Nước biết cạn dòng ấm
 Nhọc làm cang ngàn dặm
 Đàn tuyết nhớ càng lâu.*

*** Trông nhìn Thạch Môn**

Cửa Tạ Linh Vận

*Sáng mở vách mây phủ
 Lên cầu xa gả dưng
 Núi cao cách nửa trời
 Sườn dài dứt ngàn dặm
 Gà gáy giữa khe trong
 Vượn ngâm trong mây trắng
 Sóng Dao ruộng không mở
 Ráng đá xui núi bày
 Xoay cùng chẳng một hình
 Sâm sai đều tương tự.*

*** Lên đỉnh tối cao của Thạch Lam**

Cửa Tạ Linh Vận

*Sớm sách tìm tuyết vách
 Tối nghỉ tại núi lâu
 Núi thoáng gối quán cao
 Đồi đỉnh gần khe xoay
 Rừng dài bày sân cửa
 Khát đá nông thêm nền
 Liền hang thấy đường bí
 Trúc kín khiến đi nhanh
 Người lại quên thuật mới
 Kẻ đi hoặc lối tắc
 Sóng đêm dòng ngựa chạy
 Gào gào tiếng vượn khóc
 Thầm lắng đâu lý riêng*

Giữ Đạo tự chẳng dắc
 Tâm hợp cánh chín Thu
 Ngày vui mầm ba xuân
 Sống thường vì đợi trọn
 Ở thuận nên gạt sao
 Tiếc không khách đồng lòng
 Cùng lên thang mây xanh.

*** Lên Lô Sơn**

Của Bảo Chiêu

Dáng cao loạn âu nước
 Khách bạc lần trụ núi
 Ngàn hang tưởng chồng chết
 Muôn hác thế xoay quanh
 Lung tung dáng cao xưa
 Phân loạn tên tiếp trước
 Khe động nhìn mạch đất
 Cây đứng ẩn ngang trời
 Thềm trùng một mê kín
 Mây dưới thác tung hoành
 Băng ngậm Hạ thường đóng
 Cây cứng đêm Đông Tươi.

*** Theo Quán quân Kiến Bình Vương lên núi Hương Lô**

Của Giang Yêm

Quảng Thành mển Thần đánh
 Hoài Nam chuộng Đan Kinh
 Núi đây đủ Loan Hạc
 Xưa trước hết Tiên linh
 Dao đứng thẳng hợp đẹp
 Ngọc dựng tin trùng xanh
 Ráng hơi dưới quanh mong
 Mây trắng trên mịt mờ
 Ngồi trong nhìn vòng cong
 Gắng cúi trông dòng sao
 Chẳng tìm xa cùng lạ
 Thì biết tai mắt kinh
 Bóng rơi bãi cát dài

Từng nậm muôn dặm sống
 Ta lon vốn nhiều ý
 Gần gió lảng ngậm tình
 Vừa học Bách tùng ẩn
 Thẹn theo danh giếng chợ
 Vâng thừa cuối Quang tụng
 Cúi nghĩ gá sau cờ.

*** Chùa Đông Lâm**

Của Lưu Hiếu Xước

Điện trắng ngời phan ngọc
 Gió xoay hòa linh báu
 Sớm vượn réo rui xà
 Tối tiếng nước róc rèm
 (không thấy hết toàn bài!)

*** Ghi đề về Quán Giản Tịch**

Của Trương Chánh Kiến

Hai cầu khe cách tuyệt
 Ngàn nhận đường khó thông
 Dây trong cõi Thần Tiên
 Mắt bâng ngời Tiên cung
 Gương tợ gần non trắng
 Dòng như uống khe mống
 Quế sâu không lờng ảnh
 Tùng xa gió mạnh lay
 Chỉ ngay đây xa ngóng
 Biết tại trong trắng mây.

*** Thu muộn về lại Bành Trạch**

Của Trương Chánh Kiến

Tham quan đến gò hác
 Hỏi thu đây bằng cao
 Đường lấm lối thành Dãi
 Cửa thông giữa cỏ cây
 Núi sáng sắc mây họa
 Trời trong chim bay cao
 Tự có nhậu Cúc đông

Về mang đầy rượu đục.

*** Trở lại trong núi Bàn Thạch đi lúc sáng sớm**

*Của Trương Chánh Kiến
Lay rơi sáng trong núi
Hơi thu khắp góc rừng
Ánh đóm ngời ngọn cỏ
Ảnh chim hiện đầu cành
Nắng tàn lánh ngày hết
Dứt ráng theo gió bầy
Không về huyện Đào Tiên
Trợn chẳng Tống ngọc Tài.*

*** Lên Lô Sơn**

Của Lưu San

*Khói đồng tỏa trên am
Hoa núi rơi trước Kiểng
Cầu cao lấy Hác lớn
Thác nước Quế giữ trời
Tần thử ngắm vũ trụ
Hán Võ lên Tinh Chiên
Kết am phân chiếu cũ
Giữ thuyền ánh năm xưa
(không thấy được hết toàn bài!)*

*** Đến chùa Đông Lâm**

Của Thôi Dung

*Trước qua dưới khuông sơn
Anh xuân sớm lọng bầy
Nay lại sông Bồn cong
Nhạn thu bay về muôn
Nước có Văn Hoàng Triệu
Người thẹn trách truyền về
Xoay đi qua phạm tháp
Xem cùng khắp kinh Ngô
Cây Hạnh trồng lâu năm
Hoa sen nơi khắc dấu
Nam Khê mưa vùn vụt*

Đông hiệu mặt nhật ngời
 Thác giọt gậy Thiên Chương
 Hương Lô vườn pháp chúng
 Khói mây theo đường đi
 Loan Hạc xa ngựa kèm
 Xa lên Linh nghi túc
 Sinh Huyền bóm gậy khoa
 Một đây nhìn ảnh phật
 Tạm muốn áo châu

Ngày 29 tháng 02 năm Nguyên Hòa thứ 13(818) thời Triều Đường,
 Tầng Tôn-Triều-Tân-đại-phu-sĩ-trù-tiết-giang-châu-các-quân-sĩ,
 Giang Châu-thứ-Sử -Thượng-tự-quốc-thanh-hà-Huyện-khai-quốc-nam-
 tử-tử-kim-ngư-đại Năng Tái khắc ghi.

*** Chiều muộn ghé Tâm Dương trông nhìn Lô Sơn**

Của Mạnh Hạo Nhiên

Trong không vắng nguyệt chiếu
 Người thuyền biết gió xoay
 Treo chiếu chờ tỏ sáng
 Xa tít trong hồ Bành
 Giữa dòng thấy Đảo xa
 Thế hùng đề chín sông
 Im lìm khách đợi tạnh
 Vời vợi ráng hồng lên
 Lô Sơn một ngày mới
 Thác nước phun thành vòng
 Lâu muốn tìm hướng tử
 Hướng nay nhớ Chiễn Công
 Tôi đến phần, phần lo việc
 Chưa rãnh nghĩ thân mình
 Hoài Hải đường gần nữa
 Nắng sương năm sắp cùng
 Gửi lời người hang Cốc
 Hẳn đến ngày sau đồng.

*** Lô Sơn ca về Gá nghỉ am thuyền rồng thị ngự**

Của Lý Bạch

Ta vốn kẻ ngong cuồng

Phụng ca cười khổng khâu
 Tay cầm gậy ngọc xanh
 Sớm lìa Hoàng hạc lâu
 Ngũ nhạc tìm Tiên chẳng lìa xa
 Một đời thiếu đến cảnh Danh sơn
 Lô Sơn đẹp, ra bên Nam đẩu
 Gió chần chín lớp mây gấm giăng
 Ảnh rơi hồ gợn ánh sáng xanh
 Cửa vàng trước mở hai núi dài
 Sông bạc treo ngược ba cầu đá
 Hương Lô dòng thác xa cùng trông
 Sườn xoay núi Hạnh lược xanh
 Biếc xanh ảnh hồng rỗng ngời sáng sớm
 Chim bay chẳng đến trời Ngô dài
 Lên cao trang quán khoảng đất trời
 Sông lớn mờ mịt đi chẳng về
 Mây vàng ngàn dặm rung sắc gió
 Sóng trắng chín luồng nguồn núi tuyết
 Thích làm lời ca Lô Sơn, hứng phát từ Lô Sơn
 Rãnh nhìn Gương đá sạch lòng ta
 Tụ công nơi đến, rêu phủ hết
 (Có một bản nói là:
 “Rêu xanh nơi mơ treo trắng tỏ”)
 Sớm đượm xoay Đâu không tình đời
 Đàn tâm ba lớp Đạo mới thành
 Xa thấy tiên nhân trong mây lụa
 Tay nắm phù dung châu ngọc kinh
 Trước mong mờ khả trên chín Đàn
 Nguyễn tiếp Lô vui đến Thái Thanh.

*** Giã biệt Tăng sĩ chùa Đông Lâm**

Cửa Lý Bạch

Đông Lâm nơi tiễn khách
 Trăng tỏa vượn trắng kêu
 Cười xa Lô Sơn (Tuệ Viễn)
 Sao phiền qua Hồ Khê.

*** Trông dòng thác đổ ở Lô Sơn**

Của Lý Bạch

Tây lên núi Hương Lô
 Nam thấy dòng thác đổ
 Tro dòng ba trăm trượng
 Hác phung vài ngàn thước
 Chợt như Điện Xẹt lại
 Ấm tợ ráng trần bày
 Mới sợ sông Hán rơi
 Nửa rười trong mây trời
 Ngửa nhìn thế mạnh thuyền
 Mạnh thay! Tạo hóa công
 Gió biển thổi chẳng dứt
 Sông Trăng phản chiếu trời
 Thong không bắn tóc cùng
 Hai bên rửa vách biếc
 Ngọc bay tan ráng nhẹ
 Bọt nước phẩy đá hoang
 Mà ta đến Danh Sơn
 Đối cùng Tâm càng mở
 Thủ hợp ưa thích xưa
 Nguyên trọn lia nhân thế
 Trời soi Hương Lô sinh khói tía
 Xa nhìn thác nước treo sông dài
 Dòng bay thẳng xuống ba ngàn thước
 Nghi là sông bạc rơi chín trời.

*** Trông nhìn núi Nghĩ Lão ở Lô Sơn**

Của Lý Bạch

Đông nam Lô Sơn, núi Nghĩ Lão
 Trời xanh vót nổi phù dung vàng
 Cửu giang sắc đẹp nên cuộn kết
 Tôi sắp đến đây cuộn mây từng.

*** Tiên đưa Lý nữ chân đàng không về Lô Sơn**

Của Lý Bạch

Thích người tướng nữ môn
 Học Đạo mến Thần Tiên

*Tay trắng ước ráng Thu
 Áo lụa kéo khói tía
 Một sang gió lẳng chát
 Cưỡi loan ngồi yên Ngọc.*

*** Tiểu đưa nội tâm Đăng không**

Của Lý Bạch

*Ông tâm Đăng không Từ
 Nên đến nhà núi xanh
 Nước già vân mẫu thực
 Gió quét đá Nam hoa
 Như khéo mển ở sâu
 Cùng mời vui ráng tía.*

*** Thác nước**

Của Tuyên Tông hoàng đế

*Xuyên mây thấu đá chẳng nhọc lao
 Tới đất mới hay ra nơi cao
 Suối khe đâu dễ bám ở lại
 Trợn về biển cả gợn sóng trào.*

*** Lật Lý**

Của Nhân Chân Khanh

*Trương Lương nghĩ đáp Hán
 Cung Thắng thẹn thờ nay
 Vượn đánh khổ chẳng đến
 Bỏ đời buồn vui dãi
 Than ôi! Đào uyên tử
 Bỏ nghiệp làm Tấn tôi
 Thừa vì sau Công Tướng
 Mỗi nhớ nước nhà đau
 Đề thơ năm canh tý
 Tự làm người nghĩa Hoàng
 Tay nông kinh Sơn Hải
 Đầu đội khăn rưới lọc
 Hứng theo mây lẽ xa
 Bay theo về chim hết.
 (Chưa thấy hết được toàn bài)*

*** Quán Giản Tịch**

Của Trương Hữu

*Dưới núi Tử Tiêu nhà cỏ Tiên
 Ngàn năm đâu để Khánh đá treo
 Khỉ trắng đêm sinh Rồng trong nước
 Mây biết khi ngắt Hạc về trời
 Phòng trúc ảnh dính trăng giữa sân
 Hiên Tùng tiếng lại nữa vách suối
 Mặt nhật hận buồn đời nổi trôi
 Khấp núi nhọc chất mộng như vầy.*

*** Ngày xuân trông xem thuộc thành mới dừng nghỉ tại Tinh Xá Đông Lâm và Tây Lâm.**

Của Vi Ứng Vật

*Nhân lúc xét phong tục
 Bom ân đãi tuổi giá
 Chuẩn định ra Tâm Dương
 Sửa giá vui sông núi
 Mây trắng thu hang tạnh
 Các núi riêng xa trời
 Sìng sừng tướng cửa đá
 Mốc mờ khói Hương Lô
 Cây vượng vủi quán treo
 Xa nghiêng hết che đánh
 Mới đến am thọ Thích
 Lúc vật từng hoa gian
 Đàm viên xưa mới đến
 Ở đây buồn cao sâu
 Đông Tây chùa rừng trúc
 Rười rớt khe suối lạnh
 Người việc đã sạch hết
 Năm tháng lại đã dài
 Điện phòng thừa xanh đỏ
 Thêm các đều quen cao
 Xưa Hiên sử dừng nghỉ
 Huyện thân tuyết duyên trần
 Nay Ta nhờ Triều gửi
 Giáo hỏa chấm dặm bày*

*Diệu Đạo như tạm đắc
Ra xử lý không thiên
Tâm thường đồng mếm chuộng
Vết đầu lia dây giăng.*

*** Ghi đề Tùng Diệt tiếp nối Thư Trai tinh xá Tây Lâm**

Của Vi Ứng Vật

*Gả tâm mới lấm mển
Dứt tằm ông riêng thiếu
Mến tạ Tinh xá mời
Nương Tăng muốn quán Diệu
Suối trong trước thêm rớt
Ao sạch cửa bắc soi
Quả thuốc lẫn lộn bày
Tùng tre đều xưa cũ
Thường men cảnh người sâu
Tùng thoảng hương sớm nhìn
Nhắc dễ hang vượn cao
Hái cỏ Thuyền rừng vội
Quấn áo đầu cần lạnh
Ăn rau sau no lòng
Tuy chịu Đơn bắc hẹp
Đâu lạnh tỏa tía xanh
Quận có giường ưu Hiền
Triều biên cống sĩ dua
Muốn đồng Chu luân chuyển
Chớ sợ đổi Văn chê.*

*** Ghi đề về am tranh của Trịnh Thị Ngự Di Ái**

Của Vi Ứng Vật

*Cư sĩ gồm nương Tăng
Núi xanh kết thất lá
Tùng thông ngời non muộn
Ao xuân ngậm rêu xanh
Lấm hoa chen Dương lãnh
Thú mới vọng cốc sâu
Rít dài men rừng cao
Mến dây vết cao đời.*

*** Ghi dưới thác nước khe phía Tây quán Giản Tịch**
Của Vi Ứng Vật

*Dòng tuông tuyết vách tan
Khói linh xanh khe sâu
Giữa hang gió Tùng nổi
Vùn vụt rưới áo trần
Nhìn khắp vui quạ vượn
Mở dải tan rừng mây
Trà quả mời bạn thật
Chén rót thấm đồng lòng
Năm rộng nhớ vui đây
Chơi xuân mới lại tìm
Tạm đem sáo thổi ngang
Một tả lời non nước.*

*** Tìm thác nước ở quán Giản Tịch**
Của Vi Ứng Vật

*Men đá quen nguy qua khe gấp
Vui sườn vội vả đùa suối cao
Còn dấu Hồ trúc nhiều năm tháng
Muốn giao về người dứt thế duyên.*

*** Quán Giản Tịch**
của Tần Thao Ngọc

*Vết linh ngoài vật khách hiếm đến
Phòng trúc liệu đóng cửa gai xưa
Sách Đan muôn quyển ghi chữ đỏ
Núi biếc ngàn trùng khoá thúy ai
Khóc đệ vượn trắng dẫn con đi
Kêu gió Hạc đen cạnh người về
Chỉ nên cửa ngọc tên còn mãi
Chiều về mây rộng giữa trời bay.*

*** Thác nước**
Của Lục Thiêm

*Ngay dòng người chẳng biết
Ngàn thước treo đầu mây
Sắc núi nhuộm chẳng được*

*Công thần cất khó thay
Hạ phun vượn chim ngưng
Nước thu đầu nguitu lạnh
Đợi giúp sau bể cả
Vụt sống càng khéo trông.*

*** Đài Phiên Kinh**

Cửa Bao Cát

*Cỏ dại dưới đài cao
Đời trước ghi chẳng sai
Vấn vàng phiên kệ Cổ
Chữ Hán biến Hồ thư
Chỉ lựa gió vụt dứt
Lựa vàng lửa cháy hết
Xé mây mở Bạch nhật
Xuyên nước soi Sen Hồng
Khoa đầu từng cải đổi
Am vườn cày xới khắp
Cửa chân gồm quá vận
Hai Dục mếu cùng như.*

*** Ghi đề ở nhà cũ Tiêu Lang Trung tại chùa Tây Lâm**

Cửa Hán Dũ

*Con gái Trung Lang hay truyền nghiệp
Bá Đạo không con giữ nghiệp nhà
Chợt đến khuông Sơn nơi từng ở
Vài hàng buồn lệ rơi rắng mây.*

*** Thác nước**

Cửa Từ Ngưng

*Suối dữ, suối dữ ông chống thẳng
Sấm vội vào biển không tạm dứt
Xưa nay vài tợ lựa trắng bay
Một dải biên rách sắc núi xuân.*

*** Phỏng hỏi vườn nhà cũ của Đào Công (và lời tựa)**

Cửa Bạch Cự Dị

Tôi từ xưa trước mến mộ ung cách làm người của Đào Uyên Minh.

Năm trước tại Vị Châu, những lúc nhàm rồi từng có đọc xét 16 bài thơ thể của Đào Uyên Minh. Nay đến Lô Sơn, qua làng cũ Sài Tang, nghĩ nhớ Đào Uyên Minh nên phỏng hỏi vườn nhà của Đào Uyên Minh mà chẳng biết được, lại tạm đề thơ là:

*Bụi trần không nhuộm ngọc
Phụng linh chẳng ăn dơ
Than ôi! Đào TĩnTiết
Sống trong thời Tấn, Tống
Thật tâm có đều giữ
Miệng nói chẳng thành lời
Trợn chỉ tre con lẽ
Rủ áo đầu Dương Nam
Di tề mỗi một thân
Đói khổ chưa là khó
Tiên sinh nam Nam tử
Cùng chung phận có hàn
Trong lòng ăn chẳng đủ
Áo không che kín thân
Mời luôn, trợn chẳng đến
Dó thật đáng chân Hiền,
Tôi ra đời sau ông
Cách xa năm trăm năm
Từng đọc truyện Ngũ Liễu
Thuật làm mười sáu chương
Nay lại hỏi nhà cũ
Mật mờ tại trước ông
Chẳng mển cháu không rượu
Chẳng chuộng Đàn không dây
Mển ông bỏ danh lợi
Già chết vườn gò đây
Sài tang thôn lạc cũ
Lật lý núi sông xưa
Chẳng thấy cú dưới nhậu
Chỉ thoáng khói trong thành
Con cháu tuy không nghe
Giòng tộc chưa đổi đời
Lúc gặp người họ Đào
Khiến lòng tôi nhớ ông!*

*** Ngày xuân đến chùa Đông Lâm và Tây Lâm**
Của Bạch Cư Dị

*Xuống ngựa chùa Tây Lâm
Vội vàng gấp thẻ nhẹ
Sáng làm Quan Công Phủ
Chiều là khách núi linh
Tháng hai, bắc khuông Lô
Băng tuyết mới tiêu tan
Rừng Dương ngất mỏm trà
Dưới hác rõ mạch mối Rực
rỡ phong thổ ấm
Mờ mờ đánh chữa mây
Tan lâm muôn hác xuân
Ngưng đọng một khi biếc
Thân nhân để đạm bạc
Quan tán không kéo lôi
Xa kia mười tám Hiền
Xưa nay đồng đến đây
Là năm chuẩn quan nổi
Xứ Xứ dấy Bimh đao
Trí Sĩ nhọc mutu nghĩ
Nhưng thân như ngọc việc
Chỉ người không tài cán
Trong núi đùa tuổi đá.*

*** Đến khe Thạch Môn**
Của Bạch Cư Dị

*Thạch Môn xưa không đường
Phanh hùn tìm dấu vết
Lúc gặp núi nước thu
Trong sáng như xưa trước
Từng nghe bạn Tuệ Viễn
Đề thơ vách hang này
Mây che rong rêu phủ
Xanh tươi không tìm thấy
Sơ sài tre hoang mọc
Đá vỡ đổ nhiều năm
Từ sau thời Đông Tấn*

*Không còn người tham quan
Chỉ còn tiếng khe thu
Rì rào cùng sớm tối.*

*** Ghi đầu Đình Khe 18 vị Hiền giả (tại dưới núi Ngũ Lão thuộc phía Đông nam của Lô Sơn).**

Cửa Bạch Cự Dị

*Lạ, Ông chẳng thích Quan
Lại không đến sớm làng
Ngày nay đến sâu ở
Trợn chẳng biết là sao
Trước Ông, đình khe đá
Rì rào tiếng đầy tai
Uống Ông, cốc rượu Xoảng
Say nằm không dạy nổi
Thấy Ông, núi Ngũ Lão
Càng tiếc ở chợ thành
Mến Ông, ba nam Tử
Mới than mình không con
Tôi đến dưới Lô Phng
Lập am làm Cư Sĩ
Núi Nam và núi Bắc
Qua lại theo từ đây.*

Am tranh mới dựng tạo dưới ngọn núi Hương Lô, tức sự Vinh nghĩ nhớ tại mặt phía Bắc núi Hương Lô, thuộc biên ranh phía Tây chùa Di Ái. Đá trắng sao đục đờc, dòng trong cũng rì rào, có vài mươi gốc tùng, có hơn ngàn cây trúc, tùng tỏa xanh như lọng, trúc tựa lang cang biết. Phía dưới đó không có người ở. Thật tiếc thay đã nhiều năm, có lúc chim khỉ nhóm tụ, trợn ngày rông không gió khói. Bấy giờ có Thâm Minh Tử, vốn dòng họ Bạch, tự là Lạc Thiên, lúc bình sinh không ham chuộng gì, thấy vậy Tâm vẫn y nhiên, như đờc chốn đất đờc trợn sống về già, bỗng nhiên chẳng biết trở về, gá hang lập am tranh cỏ, mở man hốc hác làm vườn trà. Lấy gì để rửa tai ta? Đầu phồng suốt bay rơi, lấy gì để rửa sạch mắt ta? Dưới thêm mọc nở sen trắng. Tay hữu nâng một đài, tay tả xách 5 Đàn, ý ngạo nhiên tự đủ, ngông ngáo giữa khoảng ấy, hứng say ngựa mặt lên trời ngâm ca, trong ngâm ca có lời gởi gắm:

*Ta vốn kẻ quê mùa
Lầm vì lưới đời buộc*

Lúc đến xưa bưng Nhật
Già đi, nay về núi
Chim nhọc được rừng tốt
Cá cạn lại dòng trong
Bỏ đây muốn sang mãi
Giữa đời lắm hiểm nguy.

*** Lên đỉnh núi Hương Lô**

Cửa Bạch Cư Dị

Xa xăm đỉnh Hương Lô
Tâm còn tai mấy tướng
Trọn đời làm sai sử
Nay mới một lần sang
Men rên đạp đá cao
Tay chân nhọc cúi ngựa
Đồng đi ba bốn người
Hai người không dám lên
Lên đến trên đỉnh núi
Mất hoa, thâm hốt hoảng
Cao thấp có vạn tâm
Rộng hẹp không số tượng
Chẳng cùng xem nghe khắp
Sao biết đất trời rộng
Nước sông nhuộm như dây
Thành bốn nhỏ bằng tay
Rồi tôi sao vụn vặt
Chưa thể khỏi giày trần
Về đi nghĩ tự than
Cúi đầu vào đất Kiến.

*** Nghỉ qua đêm tại quán Giản Tích**

Cửa Bạch Cư Dị

Hang, mây trắng còn giăng
Rừng, lá hồng vừa rụng
Ánh thu dẫn bước nhàn
Chẳng biết thân gần xa
Đêm ghe ngủ Đông Linh
Ngắm tỉnh máy trần hết

*Tạm lại còn như thế
Hướng gì trọn đời ẩn
Lấy gì trừ đêm đói
Một thừa phẩm vẫn mầu.*

*** Nghỉ lại đêm tại chùa Tây Lâm**

Cửa Bạch Cư Dị

*Cây rơi trời tạnh núi xanh bà
Mến núi cười ngựa vào mí chơi
Tâm biết chẳng như Sài tang lệnh
Đêm một Tây Lâm khiến về thôi.*

*** Nghỉ lại đêm tại chùa Tây Lâm, sáng sớm sang chùa Đông Lâm, gặp Mãn Thượng Nhân, nhân gởi Thôi 12 viên ngoại**

Cửa Bạch Cư Dị

*Từ trách cửa cao Uyên loan cách
Già vào Lô Sơn, hừ nai theo
Chiều tàn tiêu điều ghé chùa ngủ
Sáng sớm sạch trong cùng Tăng mong
Song Lâm, tôi dạy sau chuông báo
Ngày lễ ông đến vào các thay
Bằng yến cao thấp đều phân định
Chớ nhọc sức tâm nghĩ tưởng vời.*

*** Ghi đề ở dòng suối nóng dưới núi Lô Sơn**

Cửa Bạch Cư Dị

*Một mắt suối nóng dòng về Đông
Lấn bùn ngấm có ấm không công
Ly Sơn nước ấm bởi cố sao
Chảy vào trong phố vàng giếng ngọc.*

*** Lên núi Hương Lô**

Cửa Bạch Cư Dị

*Tựa đá men rêu dốc thân bệnh
Mắt xanh gậy trúc khăn lụa trắng
Lúc khác hạ ra Lô Sơn chướng
Bền là thượng nhân núi Hương Lô.*

*** Từ núi Hương Lô xuống dừng nghỉ tại nhà cỏ mới làm thành, tình cờ ghi trên vách phía Đông**

*Năm giá ba gian nhà tranh mới
Đá vây trụ Quế sắp quanh tường
Thêm Nam mặt nhật ngày Đông ấm
Cửa Bắc đón gió mát ngày hè
Rưới thêm suối bay, tài có điểm
Phấy cửa Huệ Trúc chưa thành hàng
Xuân về cỏ chớm hiên Đông tốt
Các ấy rèm am dáng ánh gương.*

*** Đùa tặng 13 phán quan giòng họ Lý**

Của Bạch Cư Dị

*Duổi roi cùng tiễn say ngắt ngậy
Xa thấy Lô Sơn chỉ tự ông
Tưởng ông mới tỉnh từ Quân hứng
Chưa mến Hương Lô, núi Thượng Nhân.*

Dẫn các khách thăm núi Đông lên núi Hương Lô, gặp trời mưa mà trở về, thấm ướt lẫn lộn, cùng nhau cười đùa ghi đề bài này để cởi mở giễu cợt của Bạch Cư Dị

*Lặng vầy lên núi đi
Chuông rỗng gặp mưa lui
Thêm cao vin Bệ lệ
Đá trơn giãm mốc meo
Vạt áo dơ cùng đùa
Giày xỏ tôi tự than
Chớ khinh chân bùn đất
Từng đập thêm ngọc lai.*

*** Đọc thơ Linh Triệt**

Của Bạch Cư Dị

*Trong chùa Đông Lâm dưới hiên Tây
Phiến đá khắc ghi vài thơ bài
Lời câu quái lạ riêng chỉ dạy
Xem tên biết rõ Lão Thang thầy.*

*** Ba bài tứ tuyệt già biệt am tranh**

Của Bạch Cư Dị

Nghe ngay chim núi về Nam ngữ
 Giấy vàng trước gối bỏ viết rơi
 Vì cảm ân ông phải tạm dậy
 Lô Sơn chẳng nghĩ ở nhiều năm!
 Ngủ lâu đổi áo làm cư sĩ
 Bông treo bèo lụa kẻ sứ quân
 Thân rơi am cỏ tâm chẳng cách
 Lô Sơn chưa phải động dời văn.
 Ba gian nhà cỏ mở nhìn núi
 Một dải núi suối cuộn quanh nhà
 Sắc núi tiếng nước chớ buồn bã
 Ba năm quan mãn, lại về đây!

*** Ghi đề giả biệt am tranh chùa Di Ái, và trình 12 sứ quân
giòng họ Lý. (Lý Phương Lô Sơn, thường ở động Bạch Lộc)**

Của Bạch Cư Dị

Từng ở dưới Lô Phong
 Thư đường đối Đài thuốc
 Chặt rêu mới giữa đường
 Men cửa trúc xưa mở
 Thêm nước gần khơi ngòi
 Ao sen tai tự hái
 Năm năm mới tạm đến
 Một đêm phải lui về
 Tạm chưa ở lâu được
 Còn hơn chẳng vắng lai
 Nhà ông, động Bạch Lộ
 Nghe Đạo cũng thành rêu.

*** Trước am tranh mới mở ao, trồng sen nuôi cá, có 01 ngày nọ
ngâm đến đó**

Của Bạch Cư Dị

Tuôn tuôn nước ba hạp
 Mênh mông bờ muôn khoảnh
 Chưa như trên đường mới
 Gió nhẹ sóng lẫn tăn
 Lục bình nổi lênh đênh
 Bờ mới ngay hàng rào

*Cá lý ba bốn tác
Sen trắng tám chín cành
Rẻ nước muốn thành đường
Men dê mới nhỏ rào
Đã bị khách trong núi
Gọi làm ao Bạch gia.*

*** Mây trắng mong (làm dưới hang Hoàng Danh)**

Của Bạch Cư Dị

*Tuổi ba mươi khí mạnh
Trong lòng lắm thị phi
Sáu mươi thân già suy
Tứ chi khó duy trì
Bốn mươi đến năm mươi
Đúng lúc lui nhân nghĩ
Tuổi lớn biết mạng phân
Tâm ngu thiếu tu đạo
Thấy rượu hứng hiện còn
Lên núi sức chưa say
Tôi mong tuổi đến thế
Tạm cùng mây trắng mong.*

*** Ngâm ca ra núi**

Của Bạch Cư Dị

*Sáng vịnh thơ chơi Tiên
Chiều ca khúc lai vi
Nằm mây ngòi đá trắng
Trong núi mười lăm đêm
Đi theo ra động nước
Lui xa vịn trúc hang
Sớm chiều thường qua lại
Tâm mong duyên Dao thảo.*

*** Chùa Đông Lâm, gửi Bao Thị lang**

Của Sa-môn Linh Triệt

*Điện cổ trong ngâm núi cây xuân
Bên ao đá kiến một quán Thân
Ai hay đến đây đốt hương ngòi
Cùng làm Lô Phong người đến núi.*

*** Ghi đề ở Thủy Đường tại chùa Tây Lâm, kính gửi Võ Dương Công**

Của Sa-môn Linh Triệt

*Ngày ngày đến núi về đã muộn
Rảnh rồi hướng không trễ một thời
Thân già định gửi vào rừng núi
Tâm cùng Tùng lớn mảnh đá mong.*

*** Quán Giả Tịch**

Của Sa-môn Liễu Triệt

*Sam Bách già cõi giữa vách hang
Vượn vin ổ Hạc cành khô gãy
Tháng năm băng đóng, tháng sáu hàn
Lúc thấy tiên ông lại thấy tuyết.*

*** Tặng ẩn sĩ ở quán Đại Minh núi Ngũ Lão**

Của Diệu Hệ

*Mây quán núi bắc đây
Cùng ông dất tay thưa
Rừng ngay giã nước đây
Cửa Động vào lờng sáng
Chợt thấy Loan hạc gần
Bỗng là khói mốc bay
Người xưa khách hòa trong
Im gặp đàn tâm nhỏ
Đan thuật mong được bà
Rồng xanh sau trở lại
Dần dặc ý trọn đời
Ngày nay lại cùng trái.*

*** Quán Giả Tịch**

Của Tôn Phường

*Điện lang cùng mây liễu
Bên Tử tiêu xanh biếc
Tự nhiên ứng có thuốc
Ai dám nói không tin
Sắc đẹp muốt đường sườn
Tiếng Tùng nhưong thác suối*

*Chưa hay thơ dài đi Đâu
tiện là duyên trước.*

*** Ngủ đêm tại cốc Thanh Ngưu, nơi ở của Tiêu luyện Sư thời
nhà Lương**

Của Dương Hành

*Theo mây bước vào cốc Thanh Ngưu
Đạo Sĩ trâu xanh cho nghỉ lại
Thích thay đêm dài trong trăng tỏ
Chỉ có bên đàn một cảnh tr.*

*** Gửi Ân Sĩ ở Lô Sơn**

Của Dương Hành

*Gió rít chuông ngoài mây
Hạc đậu Tùng ngàn năm
Nghĩ tưởng mờ chẳng thấy
Trăng soi núi lớp bày.*

*** Thác nước**

Của Giang Vi

*Lô Sơn chánh phương Nam
Thác nước tiếng xưa lai
Muôn dặm châu triễn xanh
Ngàn tầm ngoài mây trắng
Tiếng lạnh trợn từ xa
Mạch linh ai phân rành
Chỉ trừ sau Thiên Thai
Sông thường chẳng đâu bằng.*

*** Quán Giản Tịch**

Của Giang Vi

*Mới đến Huyền Đô mơ uất Đào
Vũ nhân cùng bạn khắp du ngao
Khe rộng cửa Động bụi trần dứt
Núi lớn lòng trời khí tía cao
Giếng vàng suối Thu ngời sóng sánh
Đàn Đá Tùng già vận tiêu bay
Ngâm thừa liền than đời bèo bọt.*

*** Quán Giản Tịch**

Của Giang Vi

*Tiền đốt đầy sân người tế bái
Núi Tây ảnh mắt trăng chìm chìm
Tới lui việc cũ trong bia nói
Bên Đàn bồi hồi cảnh Thu sâu.*

*** Giả từ chùa Đông Lâm**

Của Tào Phần

*Đầu núi chẳng ở nổi khói riêng
Trên ao sen trắng cùng lưu lại
Lưới trần rành rẽ biết bó buộc
Cần phải cưỡi ngựa cách mối mây.*

(Ngày 15 tháng 07 năm Hội Xương thứ 03 (843) thời tiền Đường, ghi đề là phân. Năm khai thành thứ 04 (839) thời tiền Đường, Thôi Lễ Hạ Tiến sĩ, sau làm Tung-thư-xá-nhân-hình-hộ-quân-thị-lang-trung-võ-quân-tiết-độ-sứ)

* Tôi từ Hữu Hạp ra trốn Chung Lăng, kín xét nhà anh chẳng hẳn xa biệt. Đàm thấy Tể tọa xin đổi thay, bèn được đồng lúc đến Giang Tây, có Đại Đức Hiển Công ở chùa Tiến Phước là bậc Thượng thủ chốn Thiên môn nói là “Về đông Lâm cũng được kết bạn Đạo”, đường giúp đi, từng tiếp thừa luận bàn trong mật. Nay qua chùa, nhân ghi lưu lại một bài thơ: của Bùi Hư.

*Đài Lâm triều sĩ từ thư phủ
Cửa phụng Thiên Tông ra Đế Kinh
Về đến Sông Lâm gần Tuệ Viễn
Đi qua Ngũ Liễu bãi Uyên Minh
Bạch Y cư sĩ nhẹ ban trước
Bại. . . . Cao tăng. . . . Tình
Dẫn được người bệnh không tưởng khác
Nhất tâm noi việc. . . .*

*** Hòa xá đệ gửi đề chùa Đông Lâm**

Của Bùi Mô

*Nguyên khách chẳng tựa Phụng vin rồng
Vốn thân vượn núi lẫn Nai đồng
Rỗng hướng ban đi quán dây thao*

*Tranh nhủ trần
Khuyên đồng ngọc quý làm bạn tốt
Mừng dòng vàng nhân
Ngày nay qua dưới núi Hương Lô
Mới mừng ngoài vật có di Dân.*

*** Quán Giản Tịch**

Của Thẩm Bôn

*Núi chứa thặng cảnh đáng. . .
. lâu Đài Động Phủ mở
Tóc bạc đầy đầu ai chịu đến
Rêu xanh phủ bước tự thường qua
Buồn gió việc rồi bỏ ba ngày
Ngọc dịch Trường sinh mong một chén
Đường này có Tâm trăng sao hiện
Đàn Hạnh bạn Tiên chớ cùng ngờ.*

*** Lại đến chùa Đông Lâm**

Của Thẩm Bôn

*Mười lăm năm trước lại đến đây
Ao sâu rêu đẹp cây tựa dây
Lại đến vài nơi, tâm nghĩ nhớ
Đâu thấy thời xưa Tăng bạc đầu
Hoa có ngậm sương đêm trăng tỏ
Điện không gió động suốt đèn soi
Thật kinh đây đi già lại già
Chưa có cùng lại hay chẳng hay.*

*** Thác nước**

Của Thẩm Bôn

*Rót ra trong núi nguồn hóa nước
Phun hành thác đổ đời hiếm thay
Tuy như Tiên nữ xinh ngồi dệt
Chẳng thấy sơn công hái được về
Muôn xưa sắc ghen trăng mờ tỏ
Ngàn tầm mạnh học mây trắng bay
Như nói thật cái hay cất được
Dự khắp nhà giàu mua làm áo.*

*** Ngóng nhìn Lô Sơn**

Của Thẩm Bôn

Đông qua khuông Lô nhẵn ngủ say
 Hai người trợn ngày treo đánh hiểm
 Đè thấp Ngô Sở lệm nước tươm
 Ước phá ráng mây riêng tựa trời
 Một mặt cao lại không chim bay
 Vài núi cuông muốn đuổi thuyền câu
 Người song chẳng cười riêng lẳng ngóng
 Bói ẩu nghĩ dài trước thác bay.

*** Ghi đề về chùa Đông Lâm**

Của Bồ Y Chu Thước

Tuyên Tông hoàng Đế ân biển sâu
 Lại khiến kẻ mê biết tâm phật
 Nữa chết sen trắng mới giáng mưa
 Muốn thành đất hoang lại trái vàng
 Tăng mở thất đá, kinh như cũ
 Hồ ấn suối khe, dấu chưa chìm
 Ai bảo Ngũ Hồ ghi kiếm khách
 Đời nay lại được đến Đông Lâm.
 Lại sùng huyền pháp tượng trời Tây
 Mở các m7í cao núi biếc bày
 Gió đưa mãnh mây vời ngửa trắng
 Hạc nghinh bản nữ cúng vòng tiền
 Sa-môn tìm phật từng ngậm bước
 Biển khổ thương người đổi thuyền ngay
 Tam giáo thanh hưng đàm Đế Đạo
 Niên hiệu Đại Trung (847-860), năm Thái Bình.

*** Bốn bài thơ ghi về chùa Đông Lâm**

Của đại sư Thiên Nguyệt-quả Hư

Rãnh đi rồi ngồi nghĩ phan duyên
 Nhiều lắm Đông Lâm, chùa xưa cũ
 Thác nhỏ tiện cao ba trăm thước
 Tùng trun nhiều lắm chỉ ngàn năm
 Am Lãng già họa đồ rêu phủ
 Bia ân trạng Kham, mưa giọt xuyên

Nay muốn sửa sang liên xã cũ.
 Chiên-đàn trắng hoa sương giọt giọt
 Bí sô xanh cỏ thơm dầm dầm
 Đất ruộng lại không một chấm trần
 Ai người đáng hợp sống trong đây.
 Tượng ngọc khám châu, hương trận hoạnh
 Ráng gấm nhiều bên Đàn đá sinh
 Hành giả đuổi rắn nay tại đâu
 Khoảnh núi chỉ nghe tiếng chim cưu
 Tuyên Huyền Kiệt cũ mây tàn ẩm
 Mộ lễ Da Xá rơi chiếu chặm
 Có một Lão Tăng tựa góc Tùng
 Sợ người đẹp lấy vượn trắng con.

*** Nhớ các Đạo Giả ở chùa Tây Lâm**

Cửa đại sư Thiền Nguyệt-quán Hư

Noài Đảo ai người thân
 Các núi bốn phương gần
 Đầu bạc gói đá lạnh
 Áo xanh sóng không trần
 Hạt ghè đóng đường đi
 Khử vượn nhiều định thân
 Thản nhiên cùng kết Xả
 Nguyện làm kẻ quét Đàn.

*** Ghi đề về chùa Đông Lâm**

Cửa Sa-môn Tề Kỷ ở Kinh Môn

Trước núi dưới rừng, chùa Đông Tây
 Góc đất chân trời, Tảng qua lại
 Suối đá lắng dòng nhàn thế giới
 Mây Tùng lạnh thấm ngày đèn hương
 Giành như Đại Sĩ sửa sang xã
 Kợp có các Hiền lại phục ứng
 Tùng gởi phòng gần treo Bình gậy
 Ôn nghe hang giọt giải mưa xuân.

*** Ảnh đường Viễn Công**

Cửa Sa Môn Tề Kỷ ở Kinh Môn

*Sen trắng bên ao, ảnh đường cũ
 Phong Cốt Lưu, Lôi hết Long Chương
 Cùng khinh Thiên tử, chư hầu quý
 Đồng mến thầy ta pháp trưởng đây
 Đào Lệnh say nhiều vòỉ chẳng được
 Tạ Công tâm loạn vào vô phương
 Người nào đến đây nghĩ cao vết
 Gió lảng vết rêu đầy phấm tường.*

*** Quán Giản Tịch**

Cửa Sa-môn Tề Kỷ ở Kinh Môn

*Muôn khơi ráng mây ảnh
 Ngàn năm tiếng cây Tùng
 Cớ sao dạy hạ sĩ
 Dung dịch tin Trường sinh
 Trăng cùng hư không trắng
 Hương hòa nguyên mớc trong
 Nhân tìm hiên cổ họa
 Ghi được tên Liệt Tiên.*

*** Chùa Lạc Tinh**

Cửa Sa-môn Tề Kỷ ở Kinh Môn

*Sao đây cớ gì xuống hang xanh
 Riêng làm Tăng ở quá xa xãm
 Lâu các mưa rồi núi xanh lạnh
 Cửa sông gió thoảng hương bạch tần
 Kinh thu Nhạn xa ngang qua Hán
 Trăng vút sóng lạnh vọng đêm phòng
 Trọn ngày tựa hiên nhờ tả vọng
 Chong nghi thân bổng tại tiêu tương.*

*** Thuỷ các ở chùa Tây Lâm**

Cửa Sa-môn Tăng Kỷ ở Kinh Môn

*Tùng Thu quanh Tháp Cổ
 Hiên cửa rảnh mở bày
 Nước nhiều trong Thanh Âm
 Người từ xứ nóng lại
 Gió rít liền dãi Hạc*

*Tựa cây đá cùng rêu
Đến sống dưới Đông Lâm
Châm chậm bỏ dây về.*

*** Ghi đề câu Liễn ở chùa Đông Lâm**

*Điệu xưa cao vợi tại non xanh
Đời Tấn ứng linh hiện vết Thần
Giữa rừng chiu hoang rọi kinh sáng
Trên đỉnh vượn đơn nghe chuông chiều,*

(Tiết độ sứ lúc đến kiểm hiệu thái úy Bình Chương, tự từ chứng biết).

*Miếng nhọn mây lạnh sáng dưới hiên
Khe Hồ trắng thu rọi Tùng hàn*

(Tặng củi cho vị Tăng Chí Thành tinh tu).

*Hương bay điện báo trùm tượng vàng
Cây tựa củi Tùng che Dung Ngọc*

(Đạo Sĩ ý Huyền)

*Bướm mến nữa hoa rục rục
Nai ngủ cốc sâu cỏ lú mầm*

(Quan sát thối quan tặng Tử Kim Ngư Đại Lý).

*Du Tăng chống gậy Tâm đều Phật.
Cây già khói cuộn thể như rồng*

(Quan sát Thối quan tặng lựa ngư đại Vương tam)

*Trúc che cửa Thiền mốc xanh hợp
Hang nấu đường sâu đối duyên dài*

(Tư lý Tham quân chưởng biểu tấu mạnh củng Thần).

*Dòng suối quanh thêm tiếng trong xa
Xếp núi rảo cửa còn bông lông
Ngâm hỏi cửa không chẳng cháu trùng.*

(Quản tuần quan tặng Tử Kim Ngư đại trung kính Du)

Ngày 16 tháng 03 năm Thiên Lộ thứ 02 (?), tình cờ cùng mạc khách môn quán Tăng đạo nhân du đề đối liễn.

*** Hai bài ghi đề về chùa Đông Lâm**

Đại sư Văn Thông-khuông Bạch

*Đông Lâm cảnh đẹp một sông dài
Lan huệ sinh nhiều đất cũng thơm
Thương thay người ít đến được*

*Bèn theo mây cây già không ngại Tựa trời xanh biếc
cửa không mưa Miệng rơi róc rách hiên đêm nhiều
Đến đây chỉ trừ đồng kết xả
Ngoài ra nhàn sự chớ nghĩ lờm. Đông Lâm tiếp
tứ tuyết
Vật tượng càng lắng sâu Xã, khách đi chẳng
lại Chuông, núi mây giăng khe Tùng khô đàn
khử tán
Khe lớn khoét chặt dòng Đợi tính kế về
nghỉ Cùng lại năm Thạch lâu.*

Người thợ Hạc hồng nai, trên đường mọi sự như gai đá tốt tươi, mưa dầm thêm xanh.
. . nước phú Tùng lớn rói hoa xanh, chớ nói nơi đây ta không phần, Di Dân ở mãi nhà
Tuệ Trì.

*** Chùa Lạc Tinh**

Cửa Đại Sư Văn Thông-khuông Bạch.

*Núi này đều đi khắp Nam đến đất Sở Ngô
Chợt lên chùa trong Hồ Nghi đến núi
trong Biển Riêng cây tươi nấm ẩm Bãi xa
chìm trắng nhàn
Trợn khoảnh xa trời mộng Nằm nghe nước
thì thào.
Ghi Về Lô Sơn quyển thứ tư hết.*

